

# TÚ LƯỢNG

Hồ Đắc Cáo

AH Hồ Đắc Cáo gửi cho một số AH bài Tú Lượng. Xin phổ biến rộng rãi đến AH để làm "bốn thứ thuốc đo lường"

Trong cuốn Thượng Đế Giảng Chơn Lý, đáp câu hỏi số 29, KTC có giải thích rằng Tú Lượng là nói tắt của bốn tiếng Tú Lượng Vô Tâm. Và Tú Lượng Vô Tâm là Từ Bi Hỷ Xả, bốn hạnh cần thiết của người tu. KTC có nói rằng bốn hạnh này gom lại một hạnh là thương, tức là Bi. Nhưng đa số bạn đạo Vô Vi muốn hiểu rõ nghĩa từng tiếng một, trong bốn tiếng Từ Bi Hỷ Xả, để áp dụng đúng cách trong đời sống tu hành của mình.

Thông thường, người ta hay dùng Từ Bi, tức là hai tiếng đi liền, tưởng như chỉ có một nghĩa mà thôi. Nay phân ra hai tiếng Từ và Bi thì Từ khác Bi ở chỗ nào? Cho nên, cần phải hiểu rõ nghĩa cả bốn tiếng đó, để xét mình và biết người, đối với bốn đức hạnh Từ bi Hỷ Xả của người đang tu đạo hoặc đã thành đạo (mức độ khác nhau).

1/ Từ là dịu dàng, mềm mại trong lời nói và hành động, đối với mọi người. Trái với Từ là nóng giận, gay gắt. Vậy nếu trong lời nói mình còn gay gắt, trong hành động mình còn tỏ ra nóng giận, thì người ta biết ngay là mình còn xa đạo. Chư Phật chỉ khác người phàm mở chỗ luôn luôn dịu dàng, mềm mại, trong bất cứ hoàn cảnh nào.

2/ BI là thương xót

hoặc thương mến. Thương xót chẳng những đối với mọi người, mà còn đối với cả muôn loài vật. Để tỏ lòng thương xót họ, thì chúng ta cứu giúp họ khi họ hoạn nạn, an ủi họ khi họ buồn rầu. Nếu họ còn mê trần thì đem câu đạo lý thức giác họ dần dần. Thế là thực hiện chữ Bi. Trái lại, nếu mình mặt sát người khác, chế giễu họ bất cứ vì lẽ gì, nếu mình vu cáo người ta, khiến cho người ta buồn rầu, thì mình thiếu Bi và bạn đạo nhận ngay ra mình còn quá xa đạo, tu còn kém, không cần xét việc khai mở bộ đầu của mình, hoặc không cần lưu ý đến việc xuất hồn xuất vía của mình. Bởi vì xuất hồn hoặc mở bộ đầu chỉ là cái bằng chứng rằng mình tu khá, tu cao. Trái với Bi là độc ác. Độc ác bằng ý nghĩ, độc ác bằng lời nói, độc ác bằng hành động.

3/ Hỷ là vui mừng. Vui mừng không phải là vui cười phá lên, hoặc khoa chân múa tay. Vui mừng đây là vui mừng khi thấy người khác thành công hơn mình, hạnh phúc hơn mình. Vui mừng như thế chỉ là vui mừng nhẹ nhẹ trong lòng mà thôi.

Trái với Hỷ là ghen ghét. Nếu mình thấy một người đẹp hơn mình, giỏi hơn mình, sung sướng hơn mình, mà mình khó chịu trong lòng hoặc nói ra những lời gièm pha, thì đó là mình thiếu Hỷ, và có tính cách ghen ghét. Do đấy, người ta biết rằng mình còn xa đạo nhiều lắm, còn phải tu sửa dài dài. Đó

là cái bằng chứng cụ thể nhất rằng mình còn kém cỏi trên con đường tu đạo.

4/ XẢ là thản nhiên. Không phải thản nhiên trước sự đau khổ của đồng loại. Như thế thì trái với hạnh Bi. Nhưng đây là thản nhiên trước mọi sự việc đến với mình. Dù ai khen, dù ai chê, mình cũng thản nhiên, không tỏ ra xúc động. Dù thành công cũng không cười rộ lên, dù thất bại cũng không xịu mặt xúông, rồi than van khóc lóc, hoặc oán trách buồn phiền. Đây là cái hạnh quân bình của người thành đạo, mà chúng ta cần phải cố gắng với tới. Thản nhiên đồng nghĩa với điềm tĩnh.

Trái với Xả là bối rối, xúc động lộ ra mặt hoặc mất tự chủ. Các vị Tiên Phật hoàn toàn quân bình điềm tĩnh và thực hiện chữ Xả đến tột độ. Nếu trước một hoàn cảnh chợt xảy đến mà mình tỏ ra bối rối mất tự chủ, thì người ta biết ngay rằng công phu tu luyện của mình còn thấp kém, chẳng cần phải có huệ nhãn, huệ trí mới biết được.

Nói tóm lại, Từ, Bi, Hỷ, Xả, bốn hạnh đó, là bốn cái thước để đo lường rất chính xác mức độ thấp cao của một người tu đạo. Lấy bốn loại thước đó mà đo vào chính bản thân mình thì mình sẽ tự biết mình ở mức độ nào. Còn như nếu một người kia tự xưng danh Tiên Phật, thì chúng ta cũng lấy bốn thứ thước đó mà đo lường, sẽ biết ngay là chân hay giả, để khỏi đánh giá sai lầm về họ, và cũng chẳng cần phải hỏi ai mới biết thực chất của họ. Đo bằng bốn thứ thước nói trên là đủ hiểu rồi.